TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ- ST

Ngày 28/7/2025

"*V/v: Ly hôn, con chung*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung

Ông Nguyễn Tiến Chỉnh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Huấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2025 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lâm O, sinh năm 1997 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã LN, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Thanh G, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã LN, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lâm O trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: chị và anh G kết hôn với nhau năm 2016, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã CS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang nay là xã LN, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị và anh G về ở với nhau tại Thôn T, xã LN. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G thường xuyên chơi bời không chịu khó làm ăn, nợ nần nhiều. Vợ chồng ly thân chị O về nhà ngoại ở, đến năm 2020 chị O tha thứ, vợ chồng lại về chung sống tuy nhiên đầu năm 2021 vợ chồng lại mâu thuẫn gay gắt. Vợ chồng và hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không được. Từ tháng 7 năm 2023 đến nay anh G đi làm ăn thỉnh thoảng mới về thăm con, vợ chồng cũng không còn tình cảm và ly thân từ đó đến nay. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

Về con chung: chị và anh G có hai con chung tên là Trịnh Phúc An, sinh ngày 12/6/2016 và Trịnh Nguyễn Cát Tiên, sinh ngày 22/02/2022. Hiện nay các con đang ở cùng chị, ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Cấp dưỡng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh Trịnh Thanh G được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh G không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị O. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh G vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được, cũng như nghe ý kiến của anh G về yêu cầu ly hôn của chị O.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phía các đương sự nguyên đơn chị O chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa chị O có đơn xin xét xử vắng mặt. Phía bị đơn anh Trịnh Thanh G chưa chấp hành nghiêm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh G được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 272, 273 BLTTDS năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Lâm O được ly hôn anh Trịnh Thanh G.

- Về con chung: giao cả hai con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G có quyền thăm nom con không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị O và anh G không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tiến hành tố tụng đảm bảo tuân theo đúng quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Thẩm phán, Thư ký. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lâm O có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trịnh Thanh G được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh G là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Tè, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nay là Thôn T, xã LN, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh) thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: chị Nguyễn Thị Lâm O có đơn xin ly hôn anh Trịnh Thanh G và giải quyết về con chung nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, con chung".

[4]. Về nội dung:

[4.1].Về quan hệ hôn nhân: chị và anh G kết hôn với nhau năm 2016, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nay là xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị và anh G về ở với nhau tại Thôn T, xã LN. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị O sau khi vợ chồng mâu thuẫn anh chị và hai bên gia đình đã nói chuyện để hòa giải nhưng không được. Anh chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh G đã biết được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh G không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị O, như vậy có thể thấy anh G không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với chị O.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh G thể hiện: anh G và chị O chung sống và có với nhau 02 con chung, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị O mang hai con nhỏ về ngoại ở và vợ chồng ly thân được khoảng hai năm nay. Về yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung của chị O anh G có biết nhưng không bày tỏ quan điểm nhưng cũng không phản đối.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị O và anh G trong thời gian chung sống vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ với nhau, vợ chồng sống ley thân thời gian dài, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị O và anh G được ly hôn.

[4.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lâm O và anh Trịnh Thanh G có hai con chung là cháu Trịnh Phúc A, sinh ngày 12/6/2016 và cháu Trịnh Nguyễn Cát T, sinh ngày 22/02/2022, hiện nay đang sống cùng chị O từ khi chị O và anh G sống ly thân cho đến nay. Hiện 02 cháu khỏe mạnh, có thể chất phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án phía chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cần cân nhắc đến quyền lợi ích hợp pháp của trẻ em, ổn định tâm lý của trẻ tránh cuộc sống bị sáo trộn. Hiện tại hai cháu đã ổn định về đời sống và tâm lý, anh G đã biết được việc chị O yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung nhưng anh G không đến Toà án tham gia giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị O. Do đó cần giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Trịnh Phúc A, sinh ngày 12/6/2016 và cháu Trịnh Nguyễn Cát T, sinh ngày 22/02/2022 để chị O có thể chăm sóc, giáo dục con đầy đủ về mặt thể chất, tỉnh thần và giới tính là phù hợp với nguyện vọng của chị O và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Lâm O không yêu cầu anh Trịnh Thanh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Trịnh Thanh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Lâm O không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Do anh Trịnh Thanh G vắng mặt nếu sau này chị O và anh G có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Lâm O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004667 ngày 04/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Lâm O và anh Trịnh Thanh G được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lâm O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai người con chung là cháu Trịnh Phúc A, sinh ngày 12/6/2016 và cháu Trịnh Nguyễn Cát T, sinh ngày 22/02/2022.

Sau khi ly hôn anh Trịnh Thanh G được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Lâm O.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Lâm O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004667 ngày 04/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh). Xác nhận chị Nguyễn Thị Lâm O đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành ản, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành ản theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã LN;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Thị Hải Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Thị Hải Minh

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Lục Nam;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Thị Hải Minh